

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 8383/STNMT-BVMT ngày 21/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 978/Tr-STNMT ngày 09/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã, thị trấn: TT Lam Sơn, Thọ Lâm, Thọ Xương, huyện Thọ Xuân; (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân
(giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1).
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Lam Sơn, xã Thọ Lâm và xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân.
- + Người đại diện: Ông Đặng Thế Hoan
- + Chức vụ: Phó giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
- + Số điện thoại: 091960713

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi dự án:

Dự án tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) có tổng chiều dài 2.517,67 m thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, xã Thọ Lâm và xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với QL47 tại Km60+700, thuộc địa phận xã Thọ Xương.
- Điểm cuối: K2+520 giao với QL47C tại Km49+100, thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân.

b. Quy mô, công suất dự án:

Dự án tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân giai đoạn 1 đầu tư xây dựng tuyến đường với quy mô bằng 1/2 mặt cắt ngang đường theo quy hoạch phần phía trái tuyến. Thi công giai đoạn 1 gồm các hạng mục sau:

(1) Phần đường:

Cụ thể mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 như sau:

- + Chiều rộng mặt đường: B.mặt = 1x12m
- + Chiều rộng lề đất bên phải tuyến: B.lề = 2.5m
- + Chiều rộng vỉa hè bên trái tuyến: B.vỉa hè = 1x13,0m
- + Chiều rộng nền đường: B.nền = 27,50m

Kết cấu: Kết cấu giai đoạn 1 đầu tư như sau:

- + Mặt đường bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm;
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1.0 kg/m²;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm;
- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 32cm;
- + Đất đắp K98 dày 30cm;
- + Đất đắp nền đường lu lèn đạt độ chặt K = 0,95.
- + Độ dốc mặt đường imđ = 2% , độ dốc lề đất ild =4%; Độ dốc mái ta luy đắp 1/1,50; ta luy đào 1/1,0;

(2) Phần cầu: Tuyến đường dự án có cuối tuyến vượt qua sông Nhà Lê tại Quốc lộ 47C tại Km49+100, huyện Thọ Xuân. Tại vị trí này sẽ thi công cầu vượt sông.

- Quy mô: Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng dầm bản BTCT DUL; L=2x15m.

- Bề rộng cầu: B=5.0+12+2.5 = 19.5m.
- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người 3x10⁻³ Mpa.
- Tần suất thiết kế: P=1%.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng tính cho toàn bộ dự án (02 giai đoạn) là 163.103 m².

b. Cắt ngang:

- Chiều rộng mặt đường: B.mặt = 1x12m
- Chiều rộng lề đất bên phải tuyến: B.lề = 2.5m
- Chiều rộng vỉa hè bên trái tuyến: B.vỉa hè = 1x13,0m
- Chiều rộng nền đường: B.nền = 27,50m

Giai đoạn 1 đầu tư xây dựng tuyến đường với quy mô bằng 1/2 mặt cắt ngang đường theo quy hoạch phần phía trái tuyến; công tác bồi thường GPMB thực hiện cho toàn bộ dự án.

c. Nền đường:

- Nền đường đào: Mái taluy nền đào, căn cứ vào kết quả khảo sát địa chất nền đường toàn tuyến là đất, mái dốc 1:1 dùng cho nền đất C3, đất C4, mái dốc 1/0,75 dùng cho nền đá C4.

- Nền đường đắp: Độ dốc mái taluy nền đắp thiết kế 1/1,5 trong phạm vi chiều cao đắp H≤6,0m. Trước khi đắp nền phải đào bỏ lớp đất hữu cơ bề mặt dày 0,4m và đắp thay bằng đất đắp nền đường. Lớp đất dưới đáy áo đường dày 50cm phải đầm chặt K≥0,98. Những đoạn nền đường đắp, taluy nền đắp được gia cố chống xói bằng trồng cỏ.

d. Kết cấu áo đường:

Mặt đường cấp cao bằng bê tông nhựa (BTN), cường độ mặt đường yêu cầu Eyc≥ 140Mpa, gồm:

- Mặt đường: Bằng BTN chặt C19 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám $1,0\text{kg}/\text{m}^2$.

- Móng đường: Lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I dày 30cm, lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 32cm; trên nền đá móng bằng cấp phối đá dăm loại I dày 30cm.

d. Nút giao, đường ngang dân sinh:

- Nút giao: Toàn dự án có 02 nút giao lớn là nút giao Km0+00 giao với QL47 (Km60+700); Nút giao QL47C (Km 49+100) và 07 nút giao bằng là Nút giao N111 (Km0+364.97); Nút giao N119 (Km0+705.55); Nút giao N123 (Km0+968.55); Nút giao N130 (Km1+292.55); Nút giao N136 (Km1+685.06); Nút giao N139 (Km2+075.39); Nút giao N144 (Km2+452.91).

e. Công trình thoát nước ngang:

Toàn tuyến có 11 công trình thoát nước ngang thiết kế mới; trong đó có:

+ Công hộp KĐ = (2.0x2.0): 09 cái.

+ Công hộp KĐ = (2.0x2.0)x2: 01 cái.

+ Cầu dầm bản I, L=15x2m: 01 cái.

- Cầu BTCT vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL theo TCVN 11823-2017.

- Tải trọng thiết kế: HL93, người đi bộ 3×10^{-3} MPa.

- Tần suất thiết kế: P=1%.

- Bề rộng cầu: Cầu được đầu tư một giai đoạn hoàn chỉnh với B =19,5m; chiều dài toàn cầu Lc=38,15m (tính đến đuôi móng).

f. Công trình thoát nước dọc:

- Quy hoạch hệ thống công thoát nước độc lập. Theo đó hướng thoát nước chính của tuyến đường là đổ về các cống của hệ thống thoát nước ngang.

- Hệ thống thoát nước dọc tuyến được bố trí theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về các giếng thu hai bên đường rồi gom về cống dọc đi ngầm dưới vỉa hè. Cống thoát nước mưa thiết kế là cống tròn BTCT đúc sẵn D1000, bằng công nghệ li tâm chịu tải trọng xe H30-XB80. Gối cống bằng BTCT M200, đá 1x2 đúc sẵn bố trí 1 gối/1m dài cống. Trên hệ thống thoát nước có các công trình kỹ thuật như ga thăm, ga thu, khoảng cách (30-40)m/hố.

- Ga thăm thu theo kiểu thu nước mặt đường từ các hố thu nằm ở mép đường bằng ống cống D300. Cấu tạo ga thăm : Bê tông lót móng đá 4x6 dày 10cm, BTXM hố ga đá 1x2 M200, tấm đan BTCT M250, BTCT mũ hố M200 đá 1x2. Ga thu bê tông lót móng đá 4x6 dày 10cm, bê tông hố thu đá 1x2 M200, khung và song chắn rác composite tải trọng 12.5T.

g. Hệ thống an toàn giao thông:

Bố trí cọc tiêu, cọc H, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, đèn cảnh báo giao thông, lan can phòng hộ bằng tôn lượn sóng tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện toàn bộ dự án (tính cho cả 2 giai đoạn) phải chiếm dụng 73.670m² đất lúa.

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Thi công san nền khu vực dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện cho toàn bộ dự án, nhưng thi công san nền chỉ thực hiện cho giai đoạn 1.
- Thi công nền đường.
- Thi công mặt đường.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công điện chiếu sáng, giao thông.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến.
- Nước mưa chảy tràn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,404m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,0m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,5m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống là 1,5m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,0m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: Chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng 3,0m³/ngày; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp đất; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- ***Chất thải rắn sinh hoạt:*** Phát sinh khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất đào vét hữu cơ, đất dư thừa: 42.367,5 m³.

+ CTR trong quá trình thi công các hạng mục công trình: 7.560 tấn.

d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 209 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

f. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động, tai nạn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công; cháy nổ; thiên tai; ngộ độc thực phẩm; dịch bệnh; nứt, sập, đổ công trình xung quanh trong quá trình thi công.

g. Tác động của việc lấy đất lúa:

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến các quy hoạch ngành,... Tuy nhiên, theo đánh giá khu vực thực hiện dự án không phải là khu vực thâm canh lúa mà là khu vực đất nông nghiệp xen giữa các khu dân cư, năng suất cây lúa hàng năm không cao, bị ảnh hưởng nhiều của sâu bệnh và chuột phá hoại. Phần diện tích đất lúa chuyển đổi mục đích là 73.670 m² đất lúa tương đối nhỏ so với quỹ đất nông nghiệp do vậy không ảnh hưởng đáng kể đến tổng sản lượng lương thực hàng năm của địa phương.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,944 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận tải, phương tiện giao thông đi lại. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Ô nhiễm chất thải rắn trên đường chủ yếu gồm: vỏ hộp, chai lọ, bao bì, thức ăn thừa, chất thải vệ sinh, đất, cát, sỏi, đá...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- *Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân:* Đơn vị thi công xây dựng hồ lắng $1,5\text{m}^3$ (Kích thước $1,5\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) để thu gom và lắng trước khi thải ra mương thoát nước khu vực. Vị trí đặt hồ lắng: Cạnh lán trại công nhân.

- *Đối với nước thải từ quá trình ăn uống:* Đơn vị thi công xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích $V = 1,0 \text{ m}^3$ (kích thước bể: dài x rộng x cao = $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) để loại bỏ dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- *Đối với nước thải vệ sinh:* Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân $1,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 3 nhà vệ sinh di động, dung tích bồn chứa nước: 1.050 lit, bồn chứa phân: 500 lít mỗi nhà (kích thước: $2.700 \times 1.350 \times 2.600\text{mm}$), đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút với tần suất 1 lần/ngày.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải vệ sinh thiết bị:

- Đơn vị thi công đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, hồ lắng có thể tích 2m^3 (Kích thước bể: $2\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) tại khu vực rửa xe để thu gom và xử lý.

- Nước thải được dẫn vào bể lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó thải ra hệ thống thoát nước của khu vực. Vớt dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công. Dùng bạt che chắn khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân. Với số lượng công nhân trong giai đoạn này là 50 người, trang bị cho mỗi người 02 bộ/năm, trang bị tổng số 100 bộ bảo hộ lao động (gồm mũ, khẩu trang, kính,...).

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 50m tính từ khu vực dự án. Dùng xe 5m^3 phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 03 lần/ngày, tăng tần suất vào những ngày trời nắng.

- Tại các kho bãi chứa vật liệu xây dựng, đặc biệt là nơi để xi măng thực hiện che chắn cẩn thận nhằm hạn chế sự phát tán bụi.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng trong quá trình thi công đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, môi trường giảm thiểu bụi và khí thải do máy móc thi công gây ra.

- Các xe vận chuyển không chở quá tải trọng quy định và có bạt che thùng tránh làm rơi vãi đất trên đường.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi, khí thải.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần lấy vật liệu thực hiện phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến chủ yếu qua khu dân cư xã Thọ Xương, thị trấn Lam Sơn, đường QL47 và các nút giao khu dân cư.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Lắp đặt 02 thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy (dung tích 60 lit/thùng) để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực lán trại công nhân.

- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³) gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương để vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Chất thải rắn xây dựng (Đất đào phong hóa, đất bóc hữu cơ 42.367,5m³; chất thải rắn trong quá trình thi công 7.560 tấn) thuê đơn vị vận chuyển đổ thải tại Khu ao trũng hộ ông Trịnh Hoàng Long, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, khoảng cách từ bãi thải tới điểm đầu dự án khoảng 0,3Km, vận chuyển trên QL47; Trữ lượng bãi thải: 200.000 m³.

- Sắt thép thừa, bao bì xi măng thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng, trang bị 01 thùng chứa dung tích 60lit/thùng, chất thải lỏng nguy hại: trang bị 01 thùng phuy (dung tích 200l) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ. Chất thải nguy hại được lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực rộng 10m² có mái che bằng tôn, nền cao tránh mưa, nắng...

- 06 tháng/lần (trong quá trình thi công) đơn vị thi công hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Nghi Sơn (đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép xử lý chất thải nguy hại) thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc lấy đất lúa

Diện tích đất lúa bị ảnh hưởng bởi dự án không nhiều (73.670 m²),

không có hộ dân nào bị mất đất lúa trên 50%. Chủ dự án hỗ trợ bằng tiền để đền bù cho người nông dân.

4.2. Giai đoạn vận hành.

Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Thọ Xuân xây dựng hoàn thiện công trình theo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và bàn giao cho UBND huyện Thọ Xuân quản lý bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng tuyến đường, trong quá trình vận hành.

UBND huyện Thọ Xuân, Công an huyện Thọ Xuân, UBND thị trấn Lam Sơn và UBND xã Thọ Lâm, UBND xã Thọ Xương thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên tuyến đường. Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt quy định về vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trên tuyến đường.

Người tham gia giao thông trên tuyến đường, người dân sinh sống xung quanh tuyến đường thực hiện nghiêm các quy định về giao thông đường bộ, vệ sinh môi trường.

Bảng tổng hợp các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính trong giai đoạn thi công của dự án

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	1 bơm
3	Hố lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 2m ³	1 hố
4	Hố lắng nước ăn uống	Thể tích 1,0m ³	1 hố
5	Hố lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 1,5m ³	1 hố
6	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 60 lít	2 thùng
7	Xe đẩy rác bằng tay	Dung tích chứa 5m ³	1 xe
8	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 60 lít	01 thùng
9	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 200 lít	01 thùng
10	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500 lít	3 nhà
11	Bình bột PCCC	Loại 4kg	5 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.